

Đơn vị: Trung Tâm Y tế Mang Yang
Chương: 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trung tâm Y tế công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2026 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng năm 2026	Thực hiện 9 tháng năm 2025	Thực hiện 9 tháng năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.386,870	10.923,501	15.409,991	71%	71%
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.386,870	10.923,501	15.409,991	71%	71%
1	Chi quản lý hành chính					
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	15.386,870	10.923,501	15.409,991	71%	71%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.797,810	10.069,989	13.188,071	73%	76%
	Bệnh viện	8.604,0	7.415,152	3.000,000	86%	247%
	Y tế xã	521,815		6.504,397		
	Dự phòng	3.741,344	2.090,441	2.149,580	56%	97%
	Dân số	930,659	564,396	1.534,094	61%	37%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.589,060	853,513	2.221,920	54%	38%
-	Chính sách hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh	136,000	6,660		5%	
-	Hỗ trợ Tết Nguyên Đán			58,044		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng năm 2026	Thực hiện 9 tháng năm 2025	Thực hiện 9 tháng năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Kinh phí Nghỉ hưu trước tuổi theo nghị định 154/2025/NĐ-CP	383,792	383,792		100%	
-	Nghị định 76/2019/NĐ-CP (Y tế xã)			1.142,432		
-	Nghị định 76/2019/NĐ-CP (Dân số)			130,577		
-	Chương trình YTDS			53,906		
-	Đãi ngộ bác sĩ			278,400		
-	Dự án 7 nguồn trung ương			315,578		
-	Dự án 7 nguồn địa phương			21,853		
-	Cộng tác viên dân số			221,130		
	Kinh phí đầu tư ,mua sắm thiết bị công nghệ thông tin	499,550	442,001		88%	
-	Kinh phí bác sĩ luân phiên	6,598				
	Kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở (Bệnh viện)	33,696	16,848		50%	
	Kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở (Dự phòng)	8,424	4,212		50%	
-	Quỹ Tiền thưởng (Bệnh viện)	314,000				
-	Quỹ Tiền thưởng (Dự phòng)	164,000				
-	Quỹ Tiền thưởng (Dân số)	43,000				
6	Chi hoạt động kinh tế					
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					